

Số: **629**/BC-HABECO

Hà Nội, ngày **17** tháng **6** năm 2022

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM**
Kỳ báo cáo: Năm 2021

Kính gửi: - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Công Thương,

I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của HABECO:

Năm 2021 tiếp tục là năm đặc biệt khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh, nhu cầu tiêu dùng các khu vực thị trường chính của Habeco bắt đầu giảm mạnh từ tháng 6/2021, là mùa cao điểm bán hàng, khi phần lớn các tỉnh, thành phố thực hiện giãn cách theo chỉ thị 15, 16 của Thủ tướng Chính phủ như Hà Nội, Bắc Giang, Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình.... Sản lượng tiêu thụ bia các loại của Habeco thời gian này giảm trung bình khoảng 50% so với cùng kỳ. Chuỗi cung ứng logistic và lưu thông hàng hóa của Tổng công ty cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng, chi phí vận chuyển tăng cao do phát sinh nhiều chi phí như: xét nghiệm Covid, xin giấy phép vào đường cấm, phát sinh chốt kiểm dịch làm thay đổi luồng tuyến vận chuyển, thời gian vận chuyển kéo dài gấp 2, 3 lần..., có thời điểm toàn bộ sản phẩm của Habeco bị dừng vận chuyển do không nằm trong danh mục hàng hóa thiết yếu để xin giấy phép luồng xanh. Những khó khăn trên đã ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh năm 2021 của Tổng công ty.

Bên cạnh đó, tình hình cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong ngành ngày càng gay gắt. Việc truy thu thuế và hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển để chia cổ tức phải thực hiện trong giai đoạn 2016-2019 đã ảnh hưởng đáng kể đến nguồn lực tài chính của HABECO trong giai đoạn 2020-2021. Trong khi đó, các đối thủ cạnh tranh của HABECO như Heineken, Tiger, Sabeco... không phải chịu những khoản thu này nên vẫn bảo toàn được nguồn lực để cạnh tranh với HABECO tại thị trường miền Bắc. Bên cạnh đó, để đảm bảo mục tiêu lợi nhuận, HABECO đã triển khai nhiều giải pháp để cắt giảm chi phí, duy trì ở mức tối thiểu các chính sách bán hàng, từ đó giảm

đáng kể sức cạnh tranh với những doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được linh hoạt trong thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh.

- Tổng sản lượng tiêu thụ các sản phẩm chủ yếu đạt 281,5 triệu lít, tăng 0,54% so với kế hoạch.

- Doanh thu tiêu thụ sản phẩm chính (đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt) đạt 5.736 tỷ đồng, tăng 6,39% so với kế hoạch.

- Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 376,9 tỷ đồng, tăng 18,1% so với kế hoạch.

- Tổng lợi nhuận sau thuế đạt 310,5 tỷ đồng, tăng 21,7% so với kế hoạch.

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) là 5%. Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) là 8%.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2021 giảm so với năm 2020 là do năm 2020, HABECO có khoản thu nhập khác từ hoàn nhập chi phí dự phòng phải trả của các năm trước. Năm 2021, Nghị định 100 và diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid -19 tiếp tục có tác động lớn đến sự sụt giảm lợi nhuận của HABECO. HABECO đã thực hiện các giải pháp tiết giảm chi phí để chủ động kịp thời ứng phó với các tình huống, hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ giao.

- Trong năm 2021, Vốn lưu động ròng của doanh nghiệp luôn dương (tại thời điểm 31/12/2021 vốn lưu động ròng đạt 1.690,8 tỷ đồng). Nhóm chỉ số tài chính phản ánh khả năng thanh toán ở mức an toàn theo quy định.

Các số liệu trên cho thấy, HABECO đảm bảo được hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính cân đối, an toàn, thực hiện được mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.

Trong năm 2021, HABECO đã xây dựng và triển khai các giải pháp ứng phó, tối ưu hóa các nguồn lực nhằm ổn định sản xuất, tiêu thụ đảm bảo các dây chuyền hoạt động ổn định sẵn sàng nâng cao sản lượng sản xuất. Thực hiện rà soát, xác định các kế hoạch chi phí thực sự cần thiết cho sản xuất, kinh doanh, cắt giảm các chi phí chưa cần thiết. Tạm dừng các hạng mục đầu tư chưa thực sự cấp bách. Tập trung nguồn lực, chi phí cho phát triển thị trường, nghiên cứu phát triển sản phẩm phù hợp với tiến nhu cầu xã hội, áp dụng công nghệ số, vận dụng giải pháp kinh tế phù hợp với thực tế hoạt động, đánh giá giữa chi phí gắn với hiệu quả kinh doanh, cụ thể như sau:

*** Công tác truyền thông :**

Mặc dù dịch bệnh Covid đã ảnh hưởng lớn đến toàn bộ hoạt động kinh doanh, trong năm 2021, công tác truyền thông và phát triển thương hiệu của HABECO đã

được tổ chức linh hoạt, ứng biến kịp thời, phù hợp với điều kiện xã hội trong bối cảnh thích ứng với diễn biến dịch bệnh. Chất lượng các hoạt động truyền thông thương hiệu được nâng cao với thông điệp truyền tải rõ ràng, đồng nhất.

Các hoạt động truyền thông luôn được triển khai sớm và xuyên suốt trên các kênh truyền thông đại chúng phổ biến như: TV, đài radio, biển bảng, banner báo mạng, Youtube, Facebook, Zalo... và nhiều vùng địa lý bán hàng từ Bắc tới Nam.

*** Về sản phẩm:**

Trong năm 2021, công tác phát triển sản phẩm mới và đổi mới bao bì, nhãn mác sản phẩm được tích cực thực hiện, mang lại những trải nghiệm về sản phẩm bia Hà Nội luôn tươi mới cho người tiêu dùng, cụ thể:

Đưa ra thị trường sản phẩm bia hơi Hà Nội lon 500ml, hộp 12 lon.

Ra mắt bia lon Hanoi Cool thuộc phân khúc phổ thông tại thị trường Quảng Ninh từ tháng 9/2021.

Ra mắt các sản phẩm Lon Sleek Trúc Bạch, Hà Nội Premium trong Quý 4/2021 nhằm bắt kịp xu hướng tiêu dùng hiện nay khi người tiêu dùng ngày càng ưa chuộng lon Sleek với thiết kế mang lại cảm giác “thời thượng, sành điệu” hơn lon truyền thống; Dự kiến năm 2022 sẽ chuyển đổi bao bì sleek đối với lon Bold, Light, ra mắt sản phẩm Trúc Bạch Craft.

Phát triển các thiết kế bao bì sản phẩm Tết 2021 – 2022 với màu sắc tươi trẻ, tinh tế, sang trọng để thu hút người tiêu dùng đã góp phần không nhỏ vào thành công của chiến dịch Tết 2022.

*** Về công tác bán hàng :**

Trước những diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid, năm 2021, HABECO đã kịp thời có những giải pháp thích ứng trong công tác bán hàng, phát triển thị trường:

Tại từng thị trường thực hiện giãn cách hoặc tạm dừng hoạt động nhà hàng theo quy định địa phương để ứng phó dịch bệnh, cắt giảm mạnh chi phí của kênh tiêu dùng tại chỗ (chi phí hỗ trợ cho Nhà hàng tài trợ, nhân viên tiếp thị và các hoạt động activation tại nhà hàng quán ăn, ...); Ngân sách từ kênh Nhà hàng được chuyển sang kênh phân phối truyền thống để thúc đẩy tiêu dùng tại nhà.

Triển khai chương trình thẻ cào cho người tiêu dùng cuối vào dịp hè, áp dụng đối với sản phẩm Bia Hà Nội lon vàng và Bia Hà Nội lon nhãn xanh. Đây là chương trình chưa có tiền lệ để thu hút sức mua của người tiêu dùng tại phân khúc sản phẩm thể mạnh của HABECO.

Đẩy mạnh tiêu thụ trên các kênh phân phối hiện đại để thích ứng với tình hình mới như kênh siêu thị và Thương mại điện tử E-commerce (Tiki, Shopee, Lazada...) để bắt kịp xu thế tiêu dùng hiện đại, cũng như đẩy mạnh công tác truyền thông, nhận diện thương hiệu, dễ dàng tiếp cận đến đối tượng khách hàng mục tiêu. Thực tế, kênh thương mại điện tử của Habeco mới kích hoạt từ tháng 12/2021 nhưng đã nhanh chóng nằm trong top 5 thương hiệu ngành hàng FMCG, top 5 thương hiệu ngành hàng đồ uống của Việt Nam cho thấy tín hiệu rất tích cực đối với hình thức phân phối này.

*** Về quản trị, tài chính :**

Trong năm 2021, Habeco luôn đảm bảo đáp ứng đủ vốn cho hoạt động SXKD tại mọi thời điểm, tối ưu được lợi nhuận tài chính; thực hiện tiết giảm và tạm dừng các hoạt động, chi phí chưa cần thiết để dành nguồn lực cho công tác bán hàng, giúp tăng cường sức cạnh tranh của sản phẩm mang thương hiệu Habeco trên thị trường.

Thực hiện các giải pháp hỗ trợ tài chính đối với các Công ty thành viên đang gặp khó khăn như Công ty CP Bao bì Habeco, Công ty CP Bia Hà Nội – Thái Bình nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị được liên tục, kết quả sản xuất kinh doanh được cải thiện. Từ đó, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh toàn tổ hợp.

Trong năm, Habeco đã triển khai các thủ tục để được cơ quan Nhà nước phê duyệt giảm tiền thuê đất, gia hạn nộp các khoản thuế theo chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trước ảnh hưởng của đại dịch Covid; đồng thời đã giải quyết dứt điểm các vướng mắc, tồn đọng trong việc thực hiện các kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm tra có thẩm quyền của Nhà nước trong các năm vừa qua, đã nhận được quyết định hoàn thuế TNDN do thuế TTĐB tăng theo kiến nghị KTNN giai đoạn 2008 đến 2015 (255 tỷ) bằng hình thức bù trừ với nghĩa vụ thuế TNDN các năm tiếp theo.

Tiếp tục quản trị chi phí cũng như giá thành sản phẩm tại Công ty mẹ và các công ty thành viên đảm bảo tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, tăng hiệu quả hoạt động.

*** Công tác đầu tư:**

Đưa vào vận hành thành công Dự án ERP phân hệ SD, FICO, MM từ cuối năm 2019 và tiếp tục triển khai, đưa vào vận hành một phần phân hệ PP, QM cuối năm 2021. Việc ứng dụng công nghệ quản trị doanh nghiệp đã giúp Habeco quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả hơn cũng như phòng tránh được những rủi ro có thể xảy ra.

Hoàn thành dự án đầu tư nâng cấp hệ thống điều khiển Botec tại Nhà máy bia Hà Nội - Mê Linh.

Triển khai thi công trung tâm giới thiệu, quảng bá sản phẩm tại thành phố Việt Trì, Phú Thọ. Dự kiến hoàn thành trong quý II/2022.

Khảo sát, lập các dự án nâng cao năng lực sản xuất, đổi mới công nghệ, thiết bị tại nhà máy Mê Linh: Nâng cấp hệ thống thu hồi CO₂; hệ thống lọc bia bằng màng lọc; bổ sung bồn lên men, bồn chứa bia thành phẩm tại nhà máy.

*** Các công tác khác:**

Liên tục rà soát, thực hiện ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật cho các loại nguyên vật liệu, bao bì, phụ gia, hóa chất, năng suất dây chuyền, hiệu suất thu hồi các công đoạn... theo từng loại sản phẩm, đảm bảo phù hợp với thực tế sản xuất, kiểm soát chặt chẽ hao phí, thực hiện mục tiêu tiết kiệm nguyên vật liệu, nâng cao năng suất thiết bị trong các công đoạn sản xuất.

Các giải pháp để cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm đã đạt kết quả tốt, điểm cảm quan của các loại bia năm 2021 đều cao hơn so với năm 2020. Công tác quản lý kho, đảo kho, kiểm soát hàng tồn kho được thực hiện đúng quy định, đảm bảo chất lượng hàng hóa lưu kho trong giai đoạn nồm ẩm, giai đoạn tiêu thụ thấp điểm.

Tiếp tục triển khai nghiên cứu các sản phẩm mới: bia không cồn, Cider vị hoa quả, bia hoa quả, nước tăng lực,...

Hoạt động sáng kiến cải tiến được khuyến khích, trong năm có hơn 60 sáng kiến cải tiến lớn nhỏ, trong đó nhiều sáng kiến lần đầu tiên được thực hiện triển khai và đem lại hiệu quả, giá trị làm lợi rõ ràng cũng như phù hợp với chiến lược, định hướng của Habeco trong lĩnh vực số hóa, nâng cao công tác quản trị hệ thống, cải tiến chất lượng sản phẩm và tối ưu hóa sản xuất.

*** Công tác an sinh xã hội:**

Hỗ trợ kịp thời người lao động bị ảnh hưởng Covid-19 và hỗ trợ trong công tác chống dịch, duy trì phụng dưỡng 12 mẹ Việt Nam anh hùng, chăm sóc trẻ mồ côi, ủng hộ quỹ các quỹ xã hội của Trung ương và địa phương và một số hoạt động từ thiện khác. Số tiền từ thiện xã hội năm 2021 là 4,5 tỷ đồng.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020 Kế hoạch năm Tổng Công ty mẹ	Thực hiện cả năm Tổng Công ty mẹ	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con
A	B	C	(1)	(2)	(3)
I	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
1	Bia các loại:	1000 l	181.900	163.140	445.171
1.1	Tổng bia lon các loại	1000 l	70.250	77.715	169.106
a,	Bia lon Hà Nội	1000 l	61.000	67.776	148.369
b,	Bia lon Trúc Bạch 330ml	1000 l	1.800	2.691	2.691
c,	Bia lon HN nhãn xanh	1000 l	0	0	9.698
d,	Bia lon HN Beer Premium	1000 l	3.000	1.510	1.510
e,	Bia lon HN Bold	1000 l	300	63	63
f,	Bia lon HN Light	1000 l	150	84	84
g	Bia lon hơi 500ml	1000 l	4.000	5.591	6.452
h	Bia lon HN Cool	1000 l	0	0	239
1.2	Tổng bia chai 450 ml các loại	1000 l	49.755	47.361	79.478
a,	Bia chai HN 450 ml	1000 l	43.000	42.740	59.107
b,	Bia chai HN nhãn xanh 450ml	1000 l	0	0	1.522
1.3	Tổng chai 330, 355 ml các loại	1000 l	16.579	13.207	13.545
a,	Bia chai HN Beer Premium	1000 l	6.000	2.797	2.797
b,	Bia chai Trúc Bạch	1000 l	1.500	886	886
c,	Bia chai HN nhãn xanh 330ml	1000 l	0	0	199
d,	Bia chai HN 1890 (330ml)	1000 l	3.000	3.652	3.652
e,	Bia chai HN Bold	1000 l	400	125	125
g,	Bia chai HN Light	1000 l	200	121	121
1.4	Bia hơi Hà Nội	1000 l	57.550	35.104	94.233
1.5	Bia chai, lon khác	1000 l	0	0	26.747
1.6	Bia hơi khác	1000 l	0	0	86.676
2	Nước đóng chai Uniaqua	1000 l	1.800	1.719	1.719
3	Rượu các loại	1000 l	0	0	2.314

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020 Kế hoạch năm Tổng Công ty mẹ	Thực hiện cả năm Tổng Công ty mẹ	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con
A	B	C	(1)	(2)	(3)
4	Nút khoén các loại	Tr.nút	0	0	496
II	Kết quả SXKD				
1	Tổng doanh thu	Tỷ.đồng		5.203,70	7053,4
	Doanh thu SP bao gồm thuế TTĐB	Tỷ đồng	5.391,60	5.736,00	-
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	319,2	376,9	411,57
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	255,1	310,5	324,17
4	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	-	1444,79	3315,2
5	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	-	-	-
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)		-	-	-
7	Tổng số lao động	Người	570	537	-
8	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	124,02	123,86	-
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	9,9	10,9	-
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	114,12	112,96	-

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Tình hình đầu tư dự án:

Hiện nay Habeco chỉ đang thực hiện các dự án nhỏ, nâng cấp hệ thống máy móc thiết bị, không có dự án nào thuộc nhóm B trở lên.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2021

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tỷ lệ tham gia của doanh nghiệp	Tổng mức đầu tư			Lũy kế đã thanh toán từ lúc khởi công đến thời điểm báo cáo		Ghi chú
					Tổng số	Vốn vay	Vốn DN	Tổng số	Vốn vay	
A	B	Tổng số			155,47		155,47	60,31	60,31	
A	Dự án đã hoàn thành				61,28		61,28	50,58	50,58	
	Tổng số Dự án: 3									
	Trong đó									
I	Nhóm A									
II	Nhóm B									
III	Nhóm C									
1	Dự án nâng cấp hệ thống điều khiển nhà máy bia Hà Nội - Mê Linh	xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, Hà Nội	Tổng công ty CP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	100% vốn của doanh nghiệp	61,28		61,28	50,58	50,58	
					14,93		14,93	13,1	13,1	Đã đưa vào sử dụng

TT	Tên dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tỷ lệ tham gia của doanh nghiệp	Tổng mức đầu tư			Lũy kế đã thanh toán từ lúc khởi công đến thời điểm báo cáo			Ghi chú
					Tổng số	Vốn vay	Vốn DN	Tổng số	Vốn vay	Vốn DN	
A	B										
2	Dự án xây dựng tòa nhà khối kỹ thuật	xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, Hà Nội	Tổng công ty CP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	100% vốn của doanh nghiệp	26,47		26,47	19,868		19,868	Đã đưa vào sử dụng
3	Dự án đầu tư hệ thống quản trị doanh nghiệp tổng thể tại Tổng công ty (Dự án ERP)	183 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội	Tổng công ty CP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	100% vốn của doanh nghiệp	19,89		19,89	17,61		17,61	Đã đưa vào sử dụng
B	Dự án đang triển khai				94,19		94,19	9,73		9,73	
	Tổng số dự án: 3										
	Trong đó										
I	Nhóm A										
II	Nhóm B										
III	Nhóm C										
1	Dự án đầu tư hệ thống quản trị doanh nghiệp tổng thể tại Công ty TNHH MTV Thương mại Habeco (Dự án ERP MTV)	183 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội	Tổng công ty và Công ty TNHH MTV Thương mại Habeco	42,4% vốn của Tổng công ty và 57,6% vốn của Công ty MTV	94,19		94,19	9,73		9,73	Vốn đầu tư của Tổng công ty là 9,2 tỷ
2	Dự án đầu tư xây dựng trung tâm giới thiệu sản phẩm Phú Thọ	Phường Vân Cò, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	Tổng công ty CP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	100% vốn của doanh nghiệp	13,22		13,22	4,1		4,1	

TT	Tên dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tỷ lệ tham gia của doanh nghiệp	Tổng mức đầu tư			Lũy kế đã thanh toán từ lúc khởi công đến thời điểm báo cáo			Ghi chú
					Tổng số	Vốn vay	Vốn DN	Tổng số	Vốn vay	Vốn DN	
A	B										
3	Dự án đầu tư bồn lên men, bồn chứa bia thành phẩm tại nhà máy Mê Linh	xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, Hà Nội	Tổng công ty CP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	100% vốn của doanh nghiệp	59,20		59,20 (TMDT dự kiến)	0,128		0,128	Chuyển sang năm 2022

2. Tình hình đầu tư tài chính năm 2021:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Nội dung	Số tiền
I	Đầu tư tài chính ngắn hạn	2.404.009.000.000
1	Tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 3 tháng đến 12 tháng	2.404.009.000.000
II	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.265.407.270.383
1	Đầu tư vào công ty con	1.122.326.153.223
2	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	131.369.420.164
3	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	36.250.000.000
4	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	-24.538.303.004
5	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

Tổng công ty hiện có vốn góp đầu tư tại 16 công ty con, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh bia, rượu, nước giải khát. Bước sang năm 2021, Tổng công ty - Công ty mẹ và các công ty thành viên tiếp tục chịu tác động kép từ Luật Phòng chống tác hại của rượu bia, Nghị định 100/2019/NĐ-CP quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt và dịch bệnh Covid - 19. Trước diễn biến nhanh và phức tạp của dịch bệnh Covid -19, với nguồn cung cấp vắc xin còn nhiều hạn chế, giải pháp chủ yếu để khống chế dịch bệnh được thực hiện là khoanh vùng, cách ly, giãn cách ... đã và đang ảnh hưởng lớn đến đời sống kinh tế xã hội, kéo theo dự suy giảm của nhiều ngành nghề kinh tế. Nhiều doanh nghiệp đặc biệt là những doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch, khách sạn, nhà hàng, vận tải ... tiếp tục gánh chịu những tổn thất to lớn trong năm Covid thứ 2, kéo theo thu nhập của người lao động giảm sút và không ổn định. Tất cả những khó khăn này đã trực tiếp tác động, làm suy giảm nhu cầu tiêu dùng sản phẩm bia, rượu, nước giải khát.

Trong năm 2021, tại một số thời điểm, do diễn biến phức tạp của tình hình dịch bệnh có công ty thành viên phải tạm ngừng hoạt động. Hoạt động sản xuất không ổn định, hệ thống thiết bị không phát huy được công suất thiết kế, trong khi đó, chi phí khấu hao và lãi vay cố định chiếm tỷ lệ lớn trong cơ cấu chi phí của doanh nghiệp, đồng thời đơn vị vẫn phải duy trì lực lượng lao động nòng cốt, nộp thuế, phải trả nhà cung cấp, trả lương cho người lao động, trả lãi vay ngân hàng....

Trước những khó khăn nêu trên, khi dịch bệnh dần lắng xuống, các biện pháp chống dịch cũng được nới lỏng hơn trong quý 4, toàn Tổng Công ty đã nỗ lực phấn đấu, đẩy mạnh sản xuất trở lại đã giúp làm giảm bớt ảnh hưởng xấu của đại dịch đến hoạt động sản xuất kinh doanh, sản lượng cả Tổng Công ty chỉ giảm nhẹ hơn 6% so với cùng kỳ, có 5 công ty trên tổng số 16 công ty con là công ty sản xuất, thương mại (sản phẩm bia, rượu, bao bì) có sản lượng tiêu thụ vượt trên 100% kế hoạch năm.

1. Các công ty có kết quả sản xuất kinh doanh có lãi:

Trong các công ty thành viên có kết quả hoạt động SXKD năm 2021 có lãi, có 9 công ty có chỉ tiêu lợi nhuận đạt trên 100% so với kế hoạch năm bao gồm: Công ty TNHH MTV Thương mại HABECO; CTCP Bia Hà Nội - Hải Dương, CTCP Bia Hà Nội - Nam Định; CTCP Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát; CTCP ĐTPTCN Bia Rượu NGK Hà Nội; CTCP Habeco - Hải Phòng; CTCP Bia Hà Nội - Nghệ An; CTCP Bia Hà Nội - Quảng Trị; CTCP Bia Hà Nội - Hồng Hà; .

a) Có 03 công ty có kết quả SXKD năm 2021 có lãi, tuy nhiên vẫn còn lỗ lũy kế bao gồm CTCP Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát; CTCP Habeco - Hải Phòng và CTCP Bia Hà Nội - Quảng Trị

- CTCP Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát: Sản lượng sản xuất trong năm 2021 của Công ty là 496 triệu nắp chai đạt 141,7% so với kế hoạch năm và bằng 154% so với cùng kỳ. Sản lượng tiêu thụ là 484 triệu nắp đạt 138,29% so với kế hoạch năm và bằng 153,65% so với cùng kỳ. Tổng doanh thu là 62,26 tỷ đồng đạt 136,6% so với kế hoạch năm và bằng 137,4% so với thực hiện cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 0,93 tỷ đồng (thực hiện cùng kỳ lỗ 0,49 tỷ đồng), lỗ lũy kế còn 0,95 tỷ đồng. Như vậy để hết lỗ lũy kế, bước sang năm 2022, Công ty cần phấn đấu tiếp tục khai thác hiệu quả nguồn lực, phát huy năng lực để giữ vững và tăng trưởng sản lượng tiêu thụ tối thiểu như năm 2021, tuy nhiên việc giá nguyên liệu tăng cao là rào cản lớn đối với hiệu quả sản xuất trong năm 2022 đòi hỏi Công ty cần nỗ lực tiết giảm chi phí, khai thác tối đa nguồn lực hiện có để vượt qua giai đoạn khó khăn do dịch bệnh, xung đột địa chính trị trước mắt.

Năm 2021, Công ty đã có sự thay đổi trong công tác thị trường, tìm kiếm đối tác, song song với việc làm việc trực tiếp với các doanh nghiệp sản xuất, công ty đã hợp tác với những đơn vị thương mại và bước đầu đã có kết quả khả quan, sản lượng nắp chai sản xuất và tiêu thụ năm 2021 lần lượt tăng 42% và 38% so với thực hiện cùng kỳ.

Về kinh doanh dịch vụ, Công ty đã có chính sách ký kết hợp đồng dài hạn đối với đối tác có tiềm lực, cùng kết hợp sửa chữa, cải tạo phù hợp nhu cầu sử dụng mà vẫn đảm bảo giữ nguyên kết cấu, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường và tuân thủ các quy định pháp lý. Công ty đã ký hợp đồng kinh doanh vận

tải, khai thác tối đa 02 xe tải đang sở hữu, góp phần tạo doanh thu cho công ty và tạo thêm việc làm, thu nhập cho người lao động.

- CTCP Habeco - Hải Phòng: Sản lượng sản xuất trong năm 2021 của Công ty là 24,86 triệu lít bia đạt 102,74% so với kế hoạch năm và bằng 97,56% so với cùng kỳ. Sản lượng tiêu thụ đạt 25,07 triệu lít bia đạt 103,6% so với kế hoạch năm và bằng 100,7% so với cùng kỳ. Tổng doanh thu là 276,8 tỷ đồng đạt 107,05% so với kế hoạch năm và bằng 102,91% so với thực hiện cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 14,55 tỷ đồng, lỗ lũy kế còn 3,15 tỷ đồng.

Trong bốn năm gần đây, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty được cải thiện rõ rệt, kết quả SXKD có lãi, lợi nhuận sau thuế các năm 2017 là 1,72 tỷ đồng, năm 2018 là 0,66 triệu đồng, năm 2019 là 19,83 tỷ đồng, năm 2020 là 12,1 tỷ đồng. Tuy nhiên, lỗ lũy kế tính đến hết ngày 31/12/2021 của Công ty vẫn còn là 3,15 tỷ đồng. Tình hình tài chính của Công ty vẫn còn đang bị mất cân đối, Công ty phải sử dụng nguồn vốn ngắn hạn tài trợ cho tài sản dài hạn, tại thời điểm 31/12/2021, vốn lưu động ròng còn âm 20,9 tỷ đồng. Các chỉ số khả năng thanh toán nợ vẫn ở mức thấp cho thấy công ty đang gặp khó khăn trong việc cân đối dòng tiền để thanh toán các khoản nợ đến hạn.

- CTCP Bia Hà Nội - Quảng Trị: Sản lượng sản xuất trong năm 2021 của Công ty là 11,64 triệu lít bia đạt 92,04% so với kế hoạch năm và bằng 102,15% so với cùng kỳ. Sản lượng tiêu thụ đạt 11,64 triệu lít bia đạt 92,05% so với kế hoạch năm và bằng 100,7% so với cùng kỳ. Tổng doanh thu là 276,8 tỷ đồng đạt 107,05% so với kế hoạch năm và bằng 98,33% so với thực hiện cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 1,06 tỷ đồng, lỗ lũy kế còn 10,35 tỷ đồng.

Sản lượng sản xuất của Công ty chủ yếu là bia lon, chiếm 99,48% tổng sản lượng sản xuất bia. Công ty phụ thuộc vào sản lượng phân bổ của Tổng công ty, không chủ động về mặt sản xuất. Trong năm, tại một số thời điểm Công ty không đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn, tiếp tục nhờ sự hỗ trợ sản xuất - lấy hàng - thanh toán của Tổng công ty để giúp Công ty đảm bảo dòng tiền hoạt động.

b) Đối với Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Nghệ An có chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế tăng trưởng đột biến so với cùng kỳ:

Sản lượng sản xuất trong năm 2021 của Công ty là 25,84 triệu lít bia đạt 97% so với kế hoạch năm và bằng 90% so với cùng kỳ. Sản lượng tiêu thụ đạt 28,81 triệu lít bia đạt 108% so với kế hoạch năm và bằng 108% so với cùng kỳ. Tổng doanh thu năm 2021 là 318,77 tỷ đồng đạt 109% so với kế hoạch năm và bằng 108% so với thực hiện cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 53,01 tỷ đồng đạt 116% kế hoạch năm 2021 và bằng 924% so với thực hiện cùng kỳ.

Theo số liệu Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán, Công ty đã thu hồi được khoản nợ xấu 40,46 tỷ đồng và lãi cho vay phát sinh từ năm 2016 đến ngày 28/4/2021 là 9,36 tỷ đồng đối với CTCP Tổng công ty Hợp tác Kinh tế Việt Lào. Công ty đã hoàn nhập các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi đã được trích lập từ những năm trước, là nguyên nhân đẩy lợi nhuận của Công ty tăng đột biến so với cùng kỳ.

2. Các công ty có kết quả kinh doanh lỗ:

Trong năm 2021, có 4 công ty con có kết quả SXKD lỗ, bao gồm: 01 công ty thương mại, 03 công ty sản xuất bia, rượu.

- CTCP Hà Nội - Quảng Bình: Sản lượng sản xuất năm 2021 của Công ty là 3,62 triệu lít đạt 75,5% kế hoạch năm 2021. Sản lượng tiêu thụ là 3,67 triệu lít đạt 76,4% kế hoạch năm. Tổng doanh thu là 25,5 tỷ đồng đạt 73% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế âm 9,98 tỷ đồng (lỗ kế hoạch năm 2021 là 11,28 tỷ đồng).

Công ty bị lỗ hơn 03 năm liên tục với số lỗ lũy kế tại thời điểm 31/12/2021 là 29,57 tỷ đồng tương đương 51% vốn điều lệ. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phụ thuộc chủ yếu vào kế hoạch sản xuất bia chai của Tổng công ty. Trong những năm gần đây, sản lượng bia chai giảm sâu hiện chỉ tương đương 24% công suất nhà máy. Sản lượng bia hơi địa phương của Công ty đã có sự tăng trưởng trong những năm gần đây (năm 2019 tăng trưởng 46%, năm 2020 là 32%) và sản xuất tiêu thụ thêm mặt hàng nước tinh lọc. Tuy nhiên, năm 2021 do ảnh hưởng của dịch bệnh, sản lượng bia hơi địa phương sụt giảm so với năm 2020, chỉ đạt 48,4% so với kế hoạch năm, chiếm tỷ trọng nhỏ so với sản lượng để đạt điểm hoà vốn (khoảng 9 triệu lít bia/năm)

- CTCP Rượu và Nước giải khát Hà Nội: Sản lượng sản xuất rượu trong năm của Công ty đạt 2,31 triệu lít rượu các loại, đạt 99,6% so với kế hoạch năm và bằng 149,51% so với cùng kỳ. Sản lượng tiêu thụ đạt 2,46 triệu lít rượu đạt 96% kế hoạch năm và bằng 107% so với cùng kỳ. Doanh thu đạt 112,44 tỷ đồng, tương đương 88% so với kế hoạch năm và bằng 98,24% so với cùng kỳ. Kết quả kinh doanh lỗ 26,26 tỷ đồng, lỗ lũy kế tính đến ngày 31/12/2021 là 470,88 tỷ đồng.

Nhà máy sản xuất tại Bắc Ninh với công suất thiết kế là 10 triệu lít cồn và 20 triệu lít rượu/năm, tổng mức đầu tư là 755 tỷ đồng. Hiện nay Công ty mới chỉ khai thác được khoảng 20% công suất của Nhà máy nhưng phải chịu khấu hao lớn nên ảnh hưởng đến kết quả hoạt động SXKD chung của Công ty.

Công ty cũng chịu nhiều áp lực từ tình hình cạnh tranh gay gắt trên thị trường với các dòng sản phẩm rượu cạnh tranh như Vodka Men, Vodka Reina, Vodka cá sấu ... và các sản phẩm rượu nước ngoài vào Việt Nam. Bên cạnh đó là trình trạng rượu lậu, rượu nhái tràn lan trên thị trường. Trong khi đội ngũ phát triển thị trường của Công ty mỏng và yếu.

Việc quản lý Nhà nước mặt hàng rượu còn nhiều bất cập trong việc: dán tem thuế, không được tuyên truyền quảng cáo, khuyến mại. Thuế suất tiêu thụ đặc biệt áp dụng 65% (từ năm 2018) đối với sản phẩm rượu đã tạo áp lực rất nhiều khiến Công ty phải tăng giá bán trong khi tình hình tiêu thụ đang giảm sút.

Bước sang năm 2021, hoạt động SXKD của Công ty tiếp tục chịu tác động kép từ tình hình dịch bệnh Covid -19 và Nghị định 100 ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

- CTCP Bia Hà Nội - Quảng Ninh: Là công ty hoạt động trong lĩnh vực thương mại. Sản lượng tiêu thụ là 6,04 triệu lít đạt 78,3% kế hoạch và bằng 70,77% so với cùng kỳ. Tổng doanh thu là 144 tỷ đồng, đạt 73% kế hoạch và bằng 68% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế lỗ 0,57 tỷ đồng (Kế hoạch lợi nhuận năm 2021 là 0,39 tỷ đồng).

Vào cuối tháng 1/2021, Quảng Ninh bùng phát dịch bệnh Covid-19 và trở thành tâm dịch. Tỉnh Quảng Ninh bị cô lập với các tỉnh thành khác và thực hiện quy định khoanh vùng, cách ly các địa bàn có dịch trong tỉnh. Các hoạt động du lịch, thể thao và hoạt động xã hội bị tê liệt. Nhà hàng quán xá đóng cửa, thu nhập của người lao động giảm sút. Đến tháng 5/2021, dịch bệnh lại bùng phát lần thứ 4 tại nhiều tỉnh thành trong cả nước. Tỉnh Quảng Ninh tiếp tục đóng cửa tất cả các khu du lịch, quán bar, karaoke, hạn chế tụ tập, giám sát quản lý chặt phương tiện và người ra vào tỉnh. Việc bán hàng của Công ty tiếp tục bị đình trệ, doanh số bán hàng giảm sút.

Hai sản phẩm tiêu thụ chủ lực tại thị trường Quảng Ninh bao gồm Bia lon trắng và Bia lon vàng đang chịu sự cạnh tranh gay gắt của sản phẩm bia đối thủ, đặc biệt của Hãng Bia Hạ Long (Ha Long Legend và Hạ Long Sapphire) với giá rẻ hơn. Cùng với đó là nguồn lực chi phí cũng như nhân sự để thực hiện công tác thị trường của Công ty còn hạn chế, trong khi sản phẩm Bia Hạ Long là sản phẩm bia địa phương, được sự ủng hộ của sở ban ngành nội tỉnh và người dân địa phương.

- CTCP Bia Hà Nội - Thái Bình: Sản lượng sản xuất năm 2021 của Công ty là 21,62 triệu lít đạt 82% kế hoạch năm 2021. Sản lượng tiêu thụ là 21,62 triệu lít đạt 82% kế hoạch. Tổng doanh thu là 122,3 tỷ đồng đạt 80% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế âm 0,88 tỷ đồng (kế hoạch năm 2021 lãi 0,37 tỷ đồng).

Đến 31/12/2021, số dư nợ trung và dài hạn của Công ty là 101,9 tỷ đồng, Công ty đang chịu sức ép rất lớn về trả nợ gốc và lãi vay. Chi phí tài chính chiếm đến 32% chi phí ngoài sản xuất. Tình hình tài chính của Công ty đang mất cân đối, vốn lưu động ròng tại thời điểm 31/12/2021 âm 58,66 tỷ đồng, Các chỉ số phản ánh khả năng thanh toán nợ đến hạn, khả năng thanh toán nhanh dưới mức an toàn theo quy định.

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021
TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	TÊN CÔNG TY	Tỷ lệ cổ phần tại Công ty	Vốn điều lệ	Tổng vốn đầu tư của Tổng Công ty mẹ	Tổng Tài sản	Doanh thu thuần	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế	Cổ tức trả về Tổng Công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp NN	Tổng Nợ phải trả
I	Công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ										
1	Công ty TNHH MTV Thương mại Habeco	100,00%	50,00	50,00	565,4	4.305,9	27,2	21,4	6,6	43,9	487,8
II	Công ty con do Tổng Công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ										
1	Công ty CP bia Hà Nội - Hải Dương	55,00%	40,00	30,63	89,8	126,6	3,7	3,2	2,2	87,2	17,9
2	Công ty CP bia Hà Nội - Hải Phòng	65,01%	91,79	82,34	197,5	176,1	2,3	1,8	1,5	114,7	42,8
3	Công ty CP bia Hà Nội - Nam Định	51,00%	20,00	10,20	34,6	52,5	2,3	2,0	0,8	25,3	9,1
4	Công ty CP bia Hà Nội - Thái Bình	66,31%	76,91	56,45	232,4	122,0	(813)	(883)		121,4	121,5
5	Công ty CP bia Hà Nội - Thanh Hóa	55,00%	114,24	82,69	308,0	1.298,5	8,3	5,6	1,6	241,6	158,7

**BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021
TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI**

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	TÊN CÔNG TY	Tỷ lệ cổ phần tại Công ty	Vốn điều lệ	Tổng vốn đầu tư của Tổng Công ty mẹ	Tổng Tài sản	Doanh thu thuần	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế	Cổ tức trả về Tổng Công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp NN	Tổng Nợ phải trả
6	Công ty CP bia Hà Nội - Quảng Bình	62,05%	58,00	37,67	47,3	24,8	(9,9)	(9,9)	-	23,1	5,3
7	Công ty CP Bao bì Bia - Rượu - NGK	68,95%	20,00	14,49	32,5	62,0	0,9	0,9	-	2,8	4,5
8	Công ty CP Rượu và Nước giải khát Hà Nội	54,29%	200,00	143,69	360,7	102,1	(26,3)	(26,3)	-	89,9	18,1
9	Công ty CP Thương mại Bia Hà Nội	60,00%	31,23	22,97	127,7	448,7	2,0	1,1	3,7	26,3	76,2
10	Công ty CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội - Quảng Ninh	52,64%	15,00	8,67	33,3	144,1	(0,6)	(0,6)	0,08	0,8	4,6
11	Công ty CP Đầu tư phát triển Công nghệ Bia - Rượu - NGK Hà Nội	96,10%	200,00	223,54	465,6	404,8	21,0	16,7	19,2	323,8	150,4
12	Công ty CP bia Hà Nội - Nghệ An	51,00%	180,00	91,80	323,2	318,2	54,4	53,0	-	286,1	76,4
13	Công ty CP bia Hà Nội - Quảng Trị	98,56%	110,00	106,58	132,7	133,2	1,1	1,1	-	136,4	31,9

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021
TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	TÊN CÔNG TY	Tỷ lệ cổ phần tại Công ty	Vốn điều lệ	Tổng vốn đầu tư của Tổng Công ty mẹ	Tổng Tài sản	Doanh thu thuần	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế	Cổ tức trả về Tổng Công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp NN	Tổng Nợ phải trả
14	Công ty CP Habeco Hải Phòng	66,69%	160,00	106,71	276,7	275,4	18,3	14,6	-	263,1	119,8
15	Công ty CP bia Hà Nội - Hồng Hà	53,89%	100,00	53,88	132,0	112,3	4,4	3,6	2,7	83,0	23,5

Trên đây là nội dung Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: Vth, VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Đình Thanh

